TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2025/HC-ST
Ngày 09-6-2025
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung, bà Trần Thị Phương Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 145/2024/TLST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HC ngày 29-5-2025, giữa các đương sự:

**/ Người khởi kiện:* Ông Mai Xuân T; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

**/ Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố G và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố G; địa chỉ: Phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G - Văn bản ủy quyền ngày 18-12-2024 - Đề nghị xét xử vắng mặt.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T (Vợ ông Mai Xuân T); địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Mai Xuân T trình bày: Gia đình ông T được quyền sử dụng diện tích đất 750m^2 (50m2 đất ở và 700m^2 đất trồng cây lâu năm), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AM107604 do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G cấp ngày 23-4-2008. Ngày 02-11-2023 UBND thành phố G ban hành Quyết

định số 2483/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất 635,1m^2, thuộc thửa đất số 272 nêu trên của hộ ông T để thực hiện dự án Trạm biến áp 110Kv và đấu nối. Cùng ngày 02-11-2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Mai Xuân T (Quyết định số 2476/QĐ-UBND) với tổng số tiền 388.999.760 đồng, gồm: Về đất: 388.999.760 đồng; không bố trí tái định cư. Ông T không đồng ý với Quyết định số: 2476/QĐ-UBND, vì lý do:

- Về giá đất bồi thường quá thấp so với thị trường, việc UBND thành phố G căn cứ Quyết định số: 1309/QĐ-UBND ngày 08-8-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trạm biến áp 110Kv Gia Nghĩa và đấu nối (trước ngày ban hành Quyết định số: 2476/QĐ-UBND hơn 15 tháng) là không phù hợp với giá đất thực tế và quy định pháp luật.

- Diện tích đất còn lại sau thu hồi 115,8m^2 (chiều ngang mặt đường 12m; chiều sâu 09m) là nhỏ, không phù hợp với thửa đất tại địa bàn nông thôn, tiếp giáp trực tiếp với Trạm biến áp nên hạn chế khả năng sử dụng đất, ảnh hưởng đến sinh hoạt và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng đất nên yêu cầu phải thu hồi toàn bộ diện tích đất và bố trí tái định cư cho gia đình.

Ngày 23-8-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1502/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Mai Xuân T (Quyết định số 1502/QĐ-UBND). Do vậy, ngày 23-10-2024 ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số: 2476/QĐ-UBND và buộc UBND thành phố G thực hiện nhiệm vụ công nội dung bồi thường về đất đối với hộ ông T theo quy định pháp luật.

- Hủy Quyết định số 1502/QĐ-UBND.

- Buộc UBND thành phố Gia N thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc thu hồi diện tích đất còn lại 115,8m^2, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại thôn N Thuận, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông T theo quy định pháp luật.

2. Đại diện của người bị kiện Chủ tịch UBND và UBND thành phố G trình bày: Ngày 12-5-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 429/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để xây dựng dự án Trạm biến áp 110Kv và đấu nối.

- Ngày 16-6-2022 UBND thành phố G ban hành Thông báo thu hồi đất số: 557/TB-UBND đối với thửa đất số 09, mảnh trích đo địa chính số 03 - 2017, diện tích 635,1 m^2 đất tại thôn N, xã Đ của hộ ông Mai Xuân T để thực hiện dự án: Trạm biến áp 110Kv và đấu nối.

- Ngày 02-11-2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 2483/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số: 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông T với tổng số tiền 388.999.760 đồng, gồm: Về đất: 388.999.760 đồng; không bố trí tái định cư.

Sau khi nhận được phương án bồi thường, ông T kiến nghị và được UBND thành phố G trả lời Công văn số: 2522/UBND-TTr ngày 01-10-2024 nhưng hộ ông T vẫn không chấp hành Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố G và không bàn giao mặt bằng. Ngày 23-8-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1502/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T *(Điều chỉnh lại thời gian cưỡng chế thu hồi đất tại các Quyết định số: 1668/QĐ-UBND ngày 10-10-2024; số: 2000/QĐ-UBND ngày 09-12-2024 và số: 476/QĐ-UBND ngày 27-3-2025 của UBND thành phố G). N*gày 08-5-2025 Ban cưỡng chế thu hồi đất tiếp xúc, vận động gia đình chấp hành Quyết định cưỡng chế thu hồi nhưng hộ ông T không thống nhất bàn giao đất ngoài thực địa để triển khai thi công dự án. Do đó, ngày 09-5-2025 Ban cưỡng chế thu hồi đất đã tiến hành thực hiện cưỡng thu hồi đất theo quy định đối với hộ ông T.

Nhận thấy, Chủ tịch UBND và UBND thành phố đã thực hiện thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế đối với hộ ông T theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND và UBND thành phố G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T (Vợ ông Mai Xuân T) đồng ý với trình bày của ông T và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân T và buộc ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02-11-2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ngày 23-8-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1502/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Mai Xuân T. Ngày 23-10-2024 Ông T khởi kiện Quyết định số: 2476/QĐ-UBND và Quyết định số: 1502/QĐ-UBND, là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về giá đất bồi thường: Ngày 16-6-2022 UBND thành phố G ban hành Thông báo thu hồi đất số 557/TB-UBND đối với thửa đất số 09, mảnh trích đo địa

chính số 03 - 2017, diện tích 635,1 m^2 đất tại thôn N, xã Đ của hộ ông Mai Xuân T để thực hiện dự án: Trạm biến áp 110Kv và đấu nối. Ngày 08-8-2022 UBND tỉnh Đắk Nông Quyết định số: 1309/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trạm biến áp 110Kv Gia Nghĩa và đấu nối, quy định: Đất nông nghiệp tiếp giáp đường quốc lộ 28, tại thửa đất số 09 thu hồi của hộ ông T với giá 797.000đ/m^2. Đến thời điểm ban hành Quyết định số: 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND tỉnh Đắk Nông chưa điều chỉnh về giá đất tính tiền bồi thường dự án Trạm biến áp 110Kv Gia Nghĩa và đấu nối. Do đó, UBND thành phố G bồi thường diện tích đất thu hồi của hộ ông T 635,1m^2 với giá 797.000đ/m^2 thành tiền 388.999.760đ là đúng pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu thu hồi diện tích đất còn lại 115.8m² (ngoài ranh thu hồi):

[2.2.1]. Tại Điều 5 quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, quy định: *"Phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được quy định như sau:*

1. Phần diện tích đất ở còn lại nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Phần diện tích đất ở còn lại không đảm bảo hình thể, kích thước theo quy chuẩn của pháp luật về xây dựng.

3. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ liền kề để hợp thửa; trường hợp hộ gia đình cá nhân đề nghị Nhà nước thu hồi thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường theo quy định."

Điều 10 của Quy định hạn mức giao đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; điều kiện, diện tích đất tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số: 28/QĐ-UBND ngày 14-10-2024 của UBND tỉnh Đắk Nông, quy định: *"Diện tích, kích thước tối thiểu của thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại (không bao gồm phần diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn các công trình công cộng) sau khi tách thửa phải đảm bảo: 1. Đối với thửa đất ở.*

b) Đất ở tại nông thôn:

- Diện tích thửa đất: 100 m^2.

- Kích thước cạnh tiếp giáp với đường giao thông, lối đi hoặc đoạn kênh, tuyến kênh, mương có bờ song song với đường giao thông của thửa đất không nhỏ hơn 05 mét; chiều sâu của thửa đất không nhỏ hơn 05 mét."

Đối chiếu các quy định pháp luật nêu trên với thửa đất còn lại sau thu hồi của hộ ông Tèo diện tích 115,8m^2, có cạnh tiếp giáp với quốc lộ 28 dài 12m; chiều sâu

của thửa đất dài 09m là đủ điều kiện để ở, không thuộc trường hợp nhà nước phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 5 quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.

[2.2.2]. Về đảm bảo an toàn: Công Văn số: 1205/CPCNPMU-ĐB+KTDT ngày 01-4-2024 của Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung, khẳng định: Vị trí Trạm biến áp đặt gần khu đất của gia đình là đảm bảo an toàn cho con người khi sinh sống, thực hiện trồng trọt, canh tác và chăn nuôi gia súc ngoài phạm vi Trạm biến áp, không gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi cũng như sức khỏe con người. Do đó, việc ông Mai Xuân T cho rằng bị hạn chế sử dụng đất, ảnh hưởng đến sinh hoạt và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng đất và yêu cầu UBND thành phố G phải thu hồi diện tích đất còn lại 115.8 m² (ngoài ranh thu hồi) là không có căn cứ.

[2.3]. Về tái định cư: Đối với hộ ông T bị thu hồi một phần đất nông nghiệp không có nhà ở trên đất nên không thuộc trường hợp được bố trí tái định cư quy định tại Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Điều 28 quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Do đó, UBND thành phố G không bố trí tái định cư cho ông Mai Xuân T là đúng pháp luật.

[2.4]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 1502/QĐ-UBND: Nhận thấy, Quyết định số: 2483/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số: 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Mai Xuân T được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận được phương án bồi thường, ông T kiến nghị và được UBND thành phố Gia Nghĩa trả lời cụ thể tại Công văn số: 2522/UBND-TTr ngày 01-10-2024 nhưng hộ ông T vẫn không chấp hành Quyết định thu hồi đất và không bàn giao mặt bằng. Do đó, ngày 23-8-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1502/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T là đúng quy định pháp luật.

[2.5]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân T.

[2.6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Mai Xuân T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 5; Điều 28 của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông:

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Xuân T đối với:

1.1. Quyết định số: 2476/QĐ-UBND ngày 02-11-2023 của UBND thành phố ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Mai Xuân T.

1.2. Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 23-8-2024 của UBND thành phố về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Mai Xuân T.

1.3. Yêu cầu thu hồi diện tích đất còn lại 115,8m^2, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Mai Xuân T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Ông Mai Xuân T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002333 ngày 03-12-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh